

Phụ lục IV
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CÔNG TY CỔ PHẦN CẨM HÀ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Số: 171/CT-BC **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

---o0o---

Hội An, ngày 25 tháng 03 năm 2024

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2023

Kính gửi: **Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội**

I. Thông tin chung :

1. Thông tin khái quát :

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẨM HÀ**
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 4000101407 cấp lần đầu ngày 29/12/2004; đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 12/12/2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Nam cấp.
- Vốn điều lệ: 67.315.960.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 67.315.960.000 đồng
- Địa chỉ: 448 Hùng Vương - Phường Thanh Hà – TP. Hội An - Tỉnh Quảng Nam
- Số điện thoại: 0235 -3861319
- Website: www.camhafurniture.com
- Mã cổ phiếu: CHC

Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty cổ phần Cẩm Hà trước đây là Xí nghiệp chế biến gỗ Cẩm Hà chính thức được thành lập vào thượng tuần tháng 10 năm 1982 theo quyết định số: 967/TCCB của Bộ Lâm Nghiệp và trực thuộc Liên hiệp chế biến và cung ứng Lâm sản II. Tiền thân của Xí nghiệp là công trường B trực thuộc Ban Lâm nghiệp khu V trước giải phóng và sau ngày giải phóng miền Nam chuyển về tiếp quản khu quân sự nguy tại Hội An đặt xưởng chế biến gỗ trực thuộc Tổng kho Lâm sản Đà Nẵng.

Đến năm 1990, Bộ Lâm nghiệp sáp nhập các đơn vị như: Liên hiệp chế biến và cung ứng Lâm sản II; Naforimex; Công ty vật tư Lâm nghiệp miền Trung thành Tổng công ty dịch vụ sản xuất và xuất nhập khẩu Lâm sản II. Xí nghiệp Chế biến gỗ Cẩm Hà là đơn vị thành viên của Tổng công ty.

Tháng 12/1995 Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn sáp nhập các Tổng công ty, các Liên hiệp Lâm công nghiệp, các Lâm trường trực thuộc Bộ thành Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam và Xí nghiệp là đơn vị thành viên của Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam.

Tháng 01/2005, Xí nghiệp được nhà nước và Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam cổ phần hóa doanh nghiệp theo quyết định số: 2717/QĐ/BNN-TCCB ngày 07/09/2004 và Xí nghiệp chế biến gỗ Cẩm Hà đổi tên thành Công ty cổ phần Cẩm Hà;

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh:

+ Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện. Chi tiết : Sản xuất, chế biến gỗ và lâm sản khác, sản xuất các sản phẩm từ gỗ

+ Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình. Chi tiết : bán buôn hàng mộc gia dụng, vật liệu phục vụ ngành gỗ.

+ Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu. Chi tiết : Sản xuất cơ khí xây dựng, mặt hàng gia dụng bán, ghế, giường, tủ, kệ.

+ Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác.

+ Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Chi tiết : Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến.

+ Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.

+ Bốc xếp hàng hóa.

+ Gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại. Chi tiết : Gia công hàng kim khí

+ Cưa xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ. Chi tiết : gia công sậy gỗ, hàng mộc

+ Hoạt động thiết kế chuyên dụng. Chi tiết : Tư vấn thiết kế máy móc thiết bị, dây chuyền sản xuất.

+ Sản xuất máy chuyên dụng khác. Chi tiết : Sản xuất máy móc thiết bị, dây chuyền sản xuất.

+ Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp.

+ Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng khác. Chi tiết : Bán buôn máy móc thiết bị, dây chuyền sản xuất.

+ Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển.

+ Cho thuê xe có động cơ.

+ Sản xuất khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết : Sản xuất các mặt hàng dân dụng; sản xuất nguyên vật liệu kết hợp gỗ, vải, nệm mút, nhựa, sơn nhựa, xi măng, gốm, đá tự nhiên, đá nhân tạo, gương kính, mây tre, vật tư, sơn phục vụ ngành hàng dân dụng

+ Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết : cho thuê, điều hành, quản lý nhà và đất ở; cho thuê, điều hành, quản lý nhà và đất không để ở.

+ Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu.. Chi tiết : Mua bán các mặt hàng dân dụng; mua bán nguyên vật liệu kết hợp gỗ, vải, nệm mút, nhựa, sơn nhựa, xi măng, gốm, đá tự nhiên, đá nhân tạo, gương kính, mây tre, vật tư, sơn phục vụ ngành hàng dân dụng

+ Đại lý du lịch

+ Điều hành tua du lịch

+ Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức du lịch.

+ Dịch vụ lưu trú ngắn ngày. Chi tiết : Khách sạn.

+ Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động. Chi tiết : Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống (trừ cửa hàng ăn uống thuộc chuỗi cửa hàng ăn nhanh).

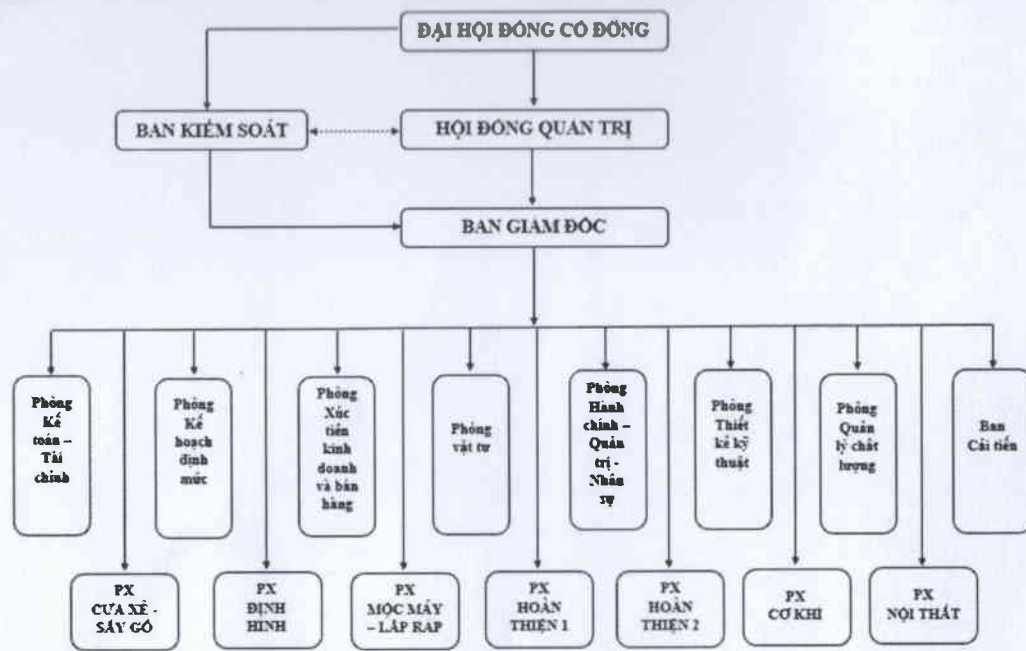
+ Doanh nghiệp chỉ kinh doanh ngành nghề có điều kiện khi đáp ứng đủ điều theo qui định của pháp luật.

- Địa bàn kinh doanh: chủ yếu xuất khẩu sang thị trường Châu Âu và Châu Mỹ

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và mô hình quản lý:

- Mô hình quản trị: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc.

- Cơ cấu bộ máy quản lý:



+ Hội đồng quản trị: gồm có 5 thành viên

- Nguyễn Chí Dũng
- Dương Phú Minh Hoàng
- Nguyễn Thị Phương Loan
- Nguyễn Thị Tranh
- Nguyễn Thị Thanh Bình
- Chủ tịch HĐQT
- Ủy viên HĐQT
- Ủy viên HĐQT
- Ủy viên HĐQT
- Ủy viên HĐQT

+ Ban điều hành: gồm có 03 thành viên

- Dương Phú Minh Hoàng
- Phạm Văn Chín
- Nguyễn Thị Bích Xi
- Giám đốc
- Phó giám đốc
- Phụ trách kế toán

+ Ban kiểm soát: gồm có 03 thành viên

- Nguyễn Thị Thanh Thủy
- Bùi Thị Hà
- Nguyễn Thị Ngọc Hà
- Trưởng ban kiểm soát
- Thành viên BKS
- Thành viên BKS

+ Các phòng ban: Gồm có 7 phòng và 01 ban.

- Phòng Kế toán - Tài chính.
- Phòng Kế hoạch - Định mức.
- Phòng xúc tiến kinh doanh và bán hàng.
- Phòng Vật tư.
- Phòng Hành chính - Quản trị - Nhân sự.
- Phòng Thiết kế- Kỹ thuật
- Phòng Quản lý chất lượng.
- Ban Cải tiến

+ Các phân xưởng: Gồm 7 phân xưởng

- Phân xưởng Cưa xẻ-Sấy gỗ.
- Phân xưởng Định hình.
- Phân xưởng Mộc máy- Lấp ráp.
- Phân xưởng Cơ khí.

- Phân xưởng Hoàn Thiện 1
- Phân xưởng Hoàn Thiện 2
- Phân xưởng nội thất

4. Định hướng phát triển:

- Các mục tiêu chủ yếu của doanh nghiệp:
 - + Bảo toàn và phát triển vốn.
 - + Tối đa hiệu quả sử dụng vốn đem lại lợi nhuận cao cho công ty và cổ tức cao cho cổ đông.
 - + Đảm bảo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động.
 - + Hoàn thành nghĩa vụ thuế đối với nhà nước.
 - + Phát huy nguồn lực sẵn có, mở rộng hợp tác kinh doanh.
- Chiến lược phát triển trung dài hạn:
 - + Chuyển dịch cơ cấu sản phẩm, hợp lý giữa sản phẩm ngoài trời và trong nhà, giữa trong nước và xuất khẩu nhằm giải quyết bài toán thiếu việc làm hàng năm .
 - + Không ngừng cải tiến mẫu mã sản phẩm, đảm bảo sản phẩm có tính độc đáo thể hiện bản sắc độc đáo thương hiệu của Cẩm Hà.
 - + Nghiên cứu đưa vào sản xuất nguyên liệu mới thay cho gỗ phù hợp với nhu cầu tiêu dùng.
 - + Sản xuất và cung cấp những sản phẩm có chất lượng đạt tiêu chuẩn quốc tế, giá thành hợp lý trên nền tảng tuân thủ trách nhiệm với môi trường, con người và xã hội.
 - + Từng bước khẳng định vị thế của một doanh nghiệp uy tín, vững mạnh dựa trên nền tảng chất lượng sản phẩm dịch vụ và sự hài lòng của khách hàng.
 - + Tổ chức sản xuất kinh doanh có hiệu quả, lấy hiệu quả kinh tế làm trọng tâm và là thước đo chủ yếu cho sự phát triển bền vững công ty.
 - + Phát triển bền vững bằng chiến lược xây dựng các dòng sản phẩm chất lượng, có lợi thế cạnh tranh dài hạn bằng việc không ngừng đa dạng hóa các dòng sản phẩm nội và ngoại thất; mở rộng thị trường phân phối nhằm tiến đến trở thành nhà cung cấp hàng đầu trong lĩnh vực đồ gia dụng bàn ghế ngoài trời tại Việt Nam.
 - + Có nhà máy sản xuất hàng nội thất trên nền tảng máy móc thiết bị tự động hóa. Sản lượng từ mặt hàng này chiếm ít nhất 30% doanh số toàn công ty.
 - + Ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến, khoa học quản lý trên nền tảng Cách mạng công nghiệp 4.0 vào mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.
 - + Tiến đến áp dụng phần mềm quản lý toàn diện ERP cho tất cả các lĩnh vực, phòng ban nghiệp vụ, phân xưởng sản xuất và tổ đội công ty.
 - + Mở rộng quy mô doanh nghiệp bằng cách nắm bắt và phát triển các cơ hội hợp tác kinh doanh đầu tư với các đối tác chiến lược.
 - + Không ngừng nâng cao tính chuyên nghiệp của đội ngũ cán bộ quản lý, điều hành đến CBCNV và phát huy sức mạnh tập thể, tạo nên sự đoàn kết thống nhất từ ý chí đến hành động nhằm góp phần hoàn thành mọi kế hoạch sản xuất kinh doanh.
 - + Với sứ mệnh mang lại sự thoải mái và an toàn cho mọi người.
- Các mục tiêu đối với môi trường xã hội và cộng đồng của công ty:
 - + Phát triển bền vững.
 - + Có trách nhiệm bảo vệ và cải thiện môi trường. Giáo dục nâng cao nhận thức đến từng người lao động trong công ty về bảo vệ môi trường.
 - + Tuân thủ theo pháp luật các chuẩn mực đạo đức xã hội cũng như quan tâm đến lợi ích cộng đồng.

5. Các rủi ro:

- + Rủi ro về nguồn vốn: Nguồn vốn lưu động quá ít so với năng lực sản xuất kinh

doanh, vốn công ty chủ yếu là vốn vay của các tổ chức tín dụng nên thường bị động về vốn.

+ Rủi ro về ngành nghề: ngành nghề chủ yếu của công ty là sản xuất các mặt hàng gỗ, là ngành dễ ra gây cháy nổ và hỏa hoạn.

+ Rủi ro về tỷ giá: đối với các doanh nghiệp xuất khẩu, sự biến động thất thường, phức tạp của tỷ giá sẽ tác động không nhỏ tới kết quả kinh doanh.

+ Rủi ro về thiên tai: Công ty đóng trên địa bàn khu vực Miền Trung nên thường xuyên xảy ra bão và lũ lụt gây thiệt hại về tài sản công ty.

+ Rủi ro bất khả kháng: xung đột vũ trang giữa Nga và Ucraina kéo dài và tình hình căng thẳng trên Biển Đỏ đã ảnh hưởng đến tình hình sản xuất kinh doanh của công ty trong năm 2023.

II. Tình hình hoạt động trong năm 2023:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Công ty cổ phần Cẩm Hà là đơn vị sản xuất các mặt hàng bàn ghế xuất khẩu sang các thị trường Châu Âu và Châu Mỹ. Thực tế tại các quốc gia này trong năm qua, sức mua của người tiêu dùng sụt giảm mạnh, hiện tại người dân đang đối mặt với nhiều khó khăn về kinh tế mà họ chưa từng trải qua suốt nhiều thập kỷ: ảnh hưởng của cuộc xung đột vũ trang Nga-Ukraina kéo dài làm cho tình hình lạm phát tăng cao nhất trong vòng 50 năm qua, đã kìm hãm mức độ chi tiêu của người dân; chi phí năng lượng cao, nguồn cung khan hiếm đã đẩy chi phí của các doanh nghiệp tăng cao. Lượng hàng tồn kho tại thị trường Âu/Mỹ rất lớn (khoảng trên 50%); hàng bàn ghế gỗ bán ra rất chậm. Đây là nguyên nhân chính gây ra tình trạng thiếu đơn hàng trầm trọng trong năm 2023 của toàn ngành gỗ nói chung.

Ngoài ra, tháng 9/2023 khách hàng Noble House nộp đơn xin bảo hộ phá sản theo chương 11 ở Quận Nam Houston Texas, Hoa Kỳ. Ngay sau khi nhận thông tin khách hàng Noble house phá sản, công ty đã thực hiện một số biện pháp nhằm thu hồi tối đa công nợ khách hàng :

- Thường xuyên phối hợp với chủ nợ, các thành viên hiệp hội và lâm sản Bình Định thuê luật sư tại Mỹ kịp thời đưa ra các biện pháp nhằm bảo vệ quyền lợi cho các chủ nợ.
- Gửi đơn đến toà án Hoa Kỳ nói rõ khoản nợ của Noble House làm ảnh hưởng đến người lao động, cũng như ảnh hưởng sự sống còn của doanh nghiệp để Toà án hỗ trợ các biện pháp buộc Noble House thanh toán công nợ cho công ty;
- Gửi thư cho lãnh đạo cấp cao của Noble House và văn phòng đại diện tại Việt Nam yêu cầu thanh toán tiền nợ, trong đó nêu rõ các công ty trong Hiệp Hội sẽ tiến hành thuê luật sư tại Việt Nam để tố cáo việc Noble House không trả nợ cho các nhà máy, sẽ đưa vấn đề này lên truyền thông trong nước và quốc tế...nhằm thu hồi được phần công nợ lớn nhất có thể .

Trước diễn biến bất lợi trên, công ty đã triển khai hàng loạt các giải pháp từ công tác thị trường đến quản lý chi phí và công tác tài chính... nhằm đảm bảo duy trì sản xuất và bảo toàn vốn.

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2023 như sau :

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện Năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện Năm 2023	% TH/KH năm 2023	% TH năm 2023/2022
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	Triệu đồng	278.668	250.000	156.000	62,4%	56,0%
2	Kim ngạch XNK	Nghìn USD	12.243	11.300	6.372	56,4%	52,0%
3	Lợi nhuận	Triệu đồng	7.782	3.000	481	16,0%	6,2%
4	Lao động	Người	658		545		82,8%
5	Thu nhập bình quân	Triệu đồng/ người/năm	9,8	8,8	5,5	62,5%	56,1%

+ So sánh kết quả đạt được trong năm so với các chỉ tiêu kế hoạch và các chỉ tiêu năm liền kề:

- Tổng doanh thu và thu nhập khác năm 2023 là 156 tỷ, đạt 62,4% so với kế hoạch năm và 56 % so với cùng kỳ năm 2022.

- Lợi nhuận thực hiện năm 2023 là 0,48 tỷ, đạt 16% so với kế hoạch năm và 6,2% so với năm 2022.

- Thu nhập bình quân của người lao động năm 2023 là 5,5 triệu đồng, đạt 62,5% so với KH năm và 56,1% so với năm 2022.

2. Tổ chức và nhân sự :

2.1 Danh sách Ban điều hành: (Danh sách, tóm tắt lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành của Giám đốc, phó Giám đốc, kế toán trưởng và các cán bộ quản lý khác)

a. Chủ tịch Hội đồng quản trị :

- Họ và tên : Nguyễn Chí Dũng

- Giới tính : Nam

- Ngày tháng năm sinh : 24/08/1968

- Nơi sinh : Hải Phòng

- Số CCCD : 031068014291 cấp ngày : 10/08/2021, Nơi cấp: Cục CSQLHCVTTXH

- Quê quán: Thăng Bình - Quảng Nam

- Nơi thường trú: 25/14 Lý Thường Kiệt – TP Đà Nẵng

- Quốc tịch : Việt Nam

- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư kinh tế

- Quá trình công tác :

Từ năm 2002 – 2006 : Công tác tại phòng XNK - Công ty Hữu Nghị Đà Nẵng

Từ năm 2006 -04/2010 : Giám đốc - Xí Nghiệp chế biến gỗ Vinafor Đà Nẵng thuộc Công ty cổ phần Vinafor Đà Nẵng

Từ 04/2010 - 03/2011 : Phó Giám đốc, Ủy viên HĐQT - Công ty cổ phần Cẩm Hà

Từ 04/2011 -11/2011 : Giám đốc, Ủy viên HĐQT - Công ty cổ phần Cẩm Hà

Từ 12/2011 đến nay : Chủ tịch HĐQT - Công ty cổ phần Cẩm Hà

- Số cổ phần nắm giữ : 1.249.662 CP, chiếm 18,56% vốn điều lệ, trong đó :

+ Đại diện phần vốn Tổng công ty Lâm Nghiệp Việt Nam -CTCP : 1.201.662 cổ phần

+ Cá nhân sở hữu : 48.000 cổ phần

- Chức vụ hiện nay tại tổ chức : Chủ tịch HĐQT

- Chức vụ tại các tổ chức khác : không

b. Giám đốc – Thành viên HĐQT :

- Họ và tên : Dương Phú Minh Hoàng

- Giới tính : Nam

- Ngày tháng năm sinh : 17/8/1976

- Số CCCD: 048076000297 cấp ngày: 03/04/2021, nơi cấp :Cục CSQLHCVTTXH

- Quê quán: Điện Phương –Thị xã Điện Bàn – Quảng Nam

- Nơi thường trú: 1/5 – Lê Thánh Tôn – Tổ 25 Hải Châu– TP. Đà Nẵng

- Quốc tịch : Việt Nam

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

- Quá trình công tác :

Từ 2000 - 2002 : Nhân viên Phòng kế hoạch - Công ty cổ phần Cẩm Hà

Từ 2002 - 2005 : Trưởng Phòng kinh doanh NXX - Công ty cổ phần Cẩm Hà

- Từ 2005 - 2009 : Trưởng phòng Kế hoạch sản xuất - Công ty cổ phần Cẩm Hà
- Từ 04/2009 -11/2009 : Phó giám đốc - Xí nghiệp chế biến gỗ Vinafor Đà Nẵng
- Từ 12/2009 - 03/2010 : Giám đốc- Khách sạn Sơn Trà Đà Nẵng
- Từ 04/2010 - 03/2011 : Phó giám đốc - Công ty cổ phần Cẩm Hà
- Từ 04/2011 -11/2011 : Phó giám đốc, Ủy viên HĐQT – Công ty cổ phần Cẩm Hà
- Từ 12/2011 đến nay : Giám đốc, Ủy viên HĐQT– Công ty cổ phần Cẩm Hà

- Số cổ phần nắm giữ :1.090.038 CP, chiếm 16,19% vốn điều lệ, trong đó :
 - +Đại diện phần vốn Tổng công ty Lâm Nghiệp Việt Nam -CTCP :858.330 cổ phần
 - + Cá nhân sở hữu :231.708 cổ phần
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức: Thành viên HĐQT- Giám đốc công ty
- Chức vụ tại các tổ chức khác: không

c. Thành viên HĐQT

- Họ và tên : Nguyễn Thị Thanh Bình
- Giới tính : Nữ
- Năm sinh:14/07/1977
- Số CCCD: 048177007480 cấp ngày: 19/08/2022, nơi cấp:Cục CSQLHCVTXH
- Quê quán: Điện Quang –Điện Bàn- Quảng Nam
- Nơi thường trú: Tổ 1, Khối Sơn Phô 2, P. Cẩm Châu, TP. Hội An, Tỉnh Quảng Nam
- Quốc tịch : Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác :
 - Từ Năm 2004 đến 7/2014 : Nhân viên kế toán Công ty cổ phần Cẩm Hà
 - Từ 8/2014 đến 8/2015 : Phó phòng kế toán Công ty cổ phần Cẩm Hà
 - Từ 9/2015 đến 5/2017 : Quyền trưởng phòng định mức tiền lương Công ty cổ phần Cẩm Hà
 - Từ 6/2017 đến nay : Trưởng phòng kế hoạch định mức Công ty cổ phần Cẩm Hà

- Số cổ phần nắm giữ: 695.710 CP, chiếm 10,33% vốn điều lệ, trong đó:
 - + Đại diện phần vốn Tổng công ty Lâm Nghiệp Việt Nam -CTCP: 686.664 cổ phần
 - + Cá nhân sở hữu: 9.046 cổ phần
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức: Thành viên HĐQT, Trưởng phòng KH – ĐM
- Chức vụ tại các tổ chức khác: không

d. Thành viên HĐQT :

- Họ và tên: Nguyễn Thị Tranh
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 02/11/1978
- Số CCCD: 049178021278 cấp ngày: 22/12/2021, nơi cấp: Cục CSQLHCVTTXH
- Nơi sinh: Quảng Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 37 Hồ Phi Tích - Tp Đà Nẵng
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác :
 - Từ 10/2000 - 01/2012 : Nhân viên phòng vật tư - Công ty cổ phần Cẩm Hà
 - Từ 02/2012 - 03/2013 : Phó phòng vật tư - Công ty cổ phần Cẩm Hà
 - Từ 04/2013 - 01/2015 : Trưởng Ban kiểm soát, Phó phòng vật tư – Công ty

cổ phần Cẩm Hà

Từ 02/2015 - 03/2015 : Trưởng Ban kiểm soát, Trưởng phòng vật tư – Công ty cổ phần Cẩm Hà

Từ 04/2015 đến nay : Ủy viên Hội đồng quản trị, Trưởng phòng vật tư - Công ty cổ phần Cẩm Hà

- Số cổ phần nắm giữ : 60.361 CP, chiếm 0,9% vốn điều lệ, trong đó :
 - + Đại diện phần vốn Tổng công ty Lâm Nghiệp Việt Nam -CTCP : 0cổ phần
 - + Cá nhân sở hữu : 60.361 cổ phần

- Chức vụ hiện nay tại tổ chức : Thành viên HĐQT, Trưởng phòng vật tư
- Chức vụ tại các tổ chức khác : không

e. Thành viên HĐQT :

- Họ và tên: Nguyễn Thị Phương Loan
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 05/10/1969
- Số CCCD: 030169011393 cấp ngày: 10/07/2021, nơi cấp: Cục CSQLHCVTTXH
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Căn 17 Tầng 12A T1 Times City 458 Minh Khai – P. Vĩnh Tuy – Quận Hai Bà Trưng – TP Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác :

Từ 09/1991- 06/2007 : Kế toán – Liên hiệp LNCN Kon Hà Nừng;
Kế toán trưởng, Giám đốc – Xí nghiệp Dịch vụ thuộc Công ty cổ phần Kon Hà Nừng

Từ 07/2007 - 08/2008 : Giám đốc – Chi nhánh Công ty MDF Gia Lai tại Đà Nẵng

Từ 09/2008 -03/2012 : Kế toán trưởng - Công ty cổ phần Vinafor Đà Nẵng

Từ 04/2012- 10/2013 : Kế toán trưởng - Công ty cổ phần Vinafor Đà Nẵng
Ủy viên Hội đồng quản trị - Công ty cổ phần Cẩm Hà

Từ 10/2013 -12/2017 : Kế toán trưởng - Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam
Ủy viên Hội đồng quản trị - Cty cổ phần Cẩm Hà

Từ 01/2018 - 02/2020 Trưởng phòng, trợ lý Chủ tịch HĐQT - Tổng công ty Lâm nghiệp VN

Ủy viên Hội đồng quản trị - Cty cổ phần Cẩm Hà

Từ 03/2020 đến nay Trưởng ban trợ lý thư ký - Tổng công ty Lâm nghiệp VN
Ủy viên Hội đồng quản trị - Công ty cổ phần Cẩm Hà

- Số cổ phần nắm giữ : 736.664 CP, chiếm 10,94% vốn điều lệ, trong đó :
 - + Đại diện phần vốn Tổng công ty Lâm Nghiệp Việt Nam -CTCP : 686.664cổ phần
 - + Cá nhân sở hữu : 50.000 cổ phần

- Chức vụ hiện nay tại tổ chức : Thành viên HĐQT
- Chức vụ tại các tổ chức khác : Trưởng ban trợ lý thư ký - Tổng Cty Lâm nghiệp VN

f. Phó Giám đốc

- Họ và tên : Phạm Văn Chín
- Giới tính : Nam
- Năm sinh: 06/4/1976
- Số CCCD: 049076001479 cấp ngày: 16/04/2021, nơi cấp :Cục CSQLHCVTTXH
- Quê quán: Duy Thành – Duy Xuyên – Quảng Nam

- Nơi thường trú: Tổ 3, Thanh Nhút - Xã Cẩm Thanh – TP. Hội An – tỉnh Quảng Nam
- Quốc tịch : Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác :
 - Từ 2003- 2004 : Làm việc tại công ty TNHH TM tổng hợp Phước Tiến
 - Từ 2004- 2007 : Nhân viên phòng Kế hoạch – Công ty Cổ Phần Cẩm Hà
 - Từ 2007- 2008 : Phó phòng Kế hoạch sản xuất – Công ty Cổ Phần Cẩm Hà
 - Từ 2008- 2010 : Quyền Trưởng phòng KHSX – Cty Cổ Phần Cẩm Hà
 - Từ 2010- 2014 : Trưởng phòng Kế hoạch sản xuất – Công ty CP Cẩm Hà
 - Từ 2014 – nay : Phó Giám đốc – Công ty Cổ Phần Cẩm Hà

- Số cổ phần nắm giữ : 13.851 CP, chiếm 0,21 % vốn điều lệ

- Chức vụ hiện nay tại tổ chức : Phó Giám đốc công ty

- Chức vụ tại các tổ chức khác : không

g. Kế toán trưởng:

- Họ và tên : Nguyễn Thị Bích Xi

- Giới tính : Nữ

- Năm sinh: 18/11/1980

- Số CCCD: 048180004694 Ngày cấp: 10/05/2021 Nơi cấp: Cục trưởng Cục cảnh sát QLHCVTTXH.

- Quê quán: Hội An – Quảng Nam

- Nơi thường trú: 248 Nguyễn Tri Phương – Phường Cẩm Nam- TP Hội An -tỉnh Quảng Nam.

- Quốc tịch : Việt Nam

- Trình độ chuyên môn: cử nhân kinh tế

- Quá trình công tác :

- Từ 3/2003-8/2004 : Nhân viên kế toán Công ty TNHH cơ điện lạnh Trung Liên
- Từ 10/2004-1/2006 : Nhân viên kế toán Công ty TNHH Duy Khánh
- Từ 2/2006-10/2019 : Nhân viên kế toán Công ty cổ phần Cẩm Hà
- Từ 11/2019- 7/2022 : Phó phòng kế toán Công ty cổ phần Cẩm Hà
- Từ 8/2022- 1/2024 : Phụ trách phòng kế toán Công ty cổ phần Cẩm Hà
- Từ 1/2024 đến nay : Kế toán trưởng Công ty cổ phần Cẩm Hà

- Số cổ phần nắm giữ : 5.353 CP, chiếm 0,08 % vốn điều lệ

- Chức vụ hiện nay tại tổ chức : Kế toán trưởng

- Chức vụ tại các tổ chức khác : không

2.2. Số lượng cán bộ, công nhân viên tại thời điểm 31/12/2023: 386 người.

2.3. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động :

- + Thực hiện đăng ký tham gia BHXH, BHYT, BHTN cho toàn CBCNV-LĐ.
- + Các chế độ làm thêm giờ, nghỉ phép, nghỉ lễ, nghỉ Tết, ốm đau, thai sản thực hiện đúng theo Thỏa ước lao động tập thể và theo qui định của pháp luật .
- + Chính sách trả lương, thưởng, phúc lợi thực hiện theo Quy chế trả lương, thưởng của Công ty và theo qui định của pháp luật.
- + Tổ chức Hội nghị người lao động hàng năm để trao đổi thông tin, nắm bắt tâm tư nguyện vọng của người lao động; luôn quan tâm chăm lo đời sống của người lao động như hiếu, hi, tổ chức thăm hỏi ốm đau, hỗ trợ người lao động có hoàn cảnh khó khăn, tham quan, nghỉ mát ...
- + Khen thưởng, động viên kịp thời cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong

thi đua lao động sản xuất, đóng góp sáng kiến cải tiến và các giải pháp hữu ích cho công ty.

+ Công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ công nhân viên và nâng cao tay nghề cho công nhân trực tiếp sản xuất luôn được công ty duy trì thực hiện hằng năm.

+ Công tác an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ luôn được Ban lãnh đạo công ty chú trọng: trang bị đầy đủ quần áo, phương tiện BHLĐ cho người lao động theo đúng qui định; thường xuyên tổ chức cho người lao động tham gia lớp tập huấn công tác nghiệp vụ về PCCC, an toàn vệ sinh lao động.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án :

a) Các khoản đầu tư lớn: Nếu các khoản đầu tư lớn được thực hiện trong năm (bao gồm các khoản đầu tư tài chính và các khoản đầu tư dự án), tình hình thực hiện các dự án lớn. Đối với trường hợp công ty đã chào bán chứng khoán để thực hiện các dự án, cần nêu rõ tiến độ thực hiện các dự án này và phân tích nguyên nhân dẫn đến việc đạt/không đạt tiến độ đã công bố và cam kết :

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 số :203/ĐHĐCĐ-NQ ngày 24/04/2021 thông qua Dự án đầu tư dây chuyền sản xuất hàng nội thất xuất khẩu với tổng giá trị đầu tư là : 50,14 tỷ đồng. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của dịch Covid và thời tiết không thuận lợi nên việc thi công nhà xưởng gặp nhiều khó khăn, chậm tiến độ so với kế hoạch, thêm vào đó công ty gặp khó khăn trong quá trình thực hiện hồ sơ thủ tục để được cơ quan chức năng chấp thuận hệ thống PCCC. Đến cuối năm 2023 công ty đã hoàn thành và quyết toán dự án với tổng giá trị đầu tư là 39,15 tỷ đồng. Dây chuyền sản xuất hàng nội thất sẵn sàng đi vào hoạt động khi có đơn hàng.

b) Các công ty con, công ty liên kết : không có.

4. Tình hình tài chính :

a) Tình hình tài chính:

Đvt : triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	% tăng giảm
- Tổng giá trị tài sản	183.158	114.480	-37,5%
- Doanh thu thuần	272.390	148.686	-45,4%
- Lợi nhuận từ hoạt động KD	6.672	(24)	-100,4%
- Lợi nhuận khác	1.110	505	-54,5%
- Lợi nhuận trước thuế	7.782	481	-93,8%
- Lợi nhuận sau thuế	6.057	364	-94,0%
- Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	3%	0%	-

- Thanh toán các khoản nợ đến hạn : công ty không có khoản nợ quá hạn, các khoản phải trả ngắn hạn được công ty thanh toán đúng hạn theo qui định. Công ty thực hiện nộp đúng và đủ các khoản thuế, phí, bảo hiểm xã hội theo qui định nhà nước.

- Trích lập các quỹ theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 đã thông qua.

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>		
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn		
TS ngắn hạn / Nợ ngắn hạn	1,24	1,83
+ Hệ số thanh toán nhanh		
TS ngắn hạn – Hàng tồn kho / Nợ ngắn hạn	0,23	0,54

2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
+ Hệ số nợ / Tổng tài sản	0,54	0,28
+ Hệ số nợ / Vốn chủ sở hữu	1,17	0,39
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
+ Vòng quay hàng tồn kho		
Giá vốn hàng bán / Hàng tồn kho bình quân	1,95	1,64
+ Doanh thu thuần / Tổng tài sản	1,49	1,30
4. Chỉ tiêu khả năng sinh lời		
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế / doanh thu thuần	0,022	0,002
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu	0,072	0,004
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản	0,033	0,030
+ Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh / doanh thu thuần	0,024	0

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu :

a) Cổ phần:

+ Tổng số phần đang lưu hành : 6.731.596 cổ phần

Trong đó:- Tổng cty Lâm Nghiệp VN (Cty cổ phần) (51%) : 3.433.320 cổ phần.

- Cổ đông khác (49%) : 3.298.276 cổ phần.

+ Loại cổ phần đang lưu hành : cổ phần phổ thông

+ Số lượng cổ phần tự do chuyển nhượng : 6.558.468 cổ phần

+ Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng : 173.128 cổ phần

+ Chứng khoán giao dịch tại nước ngoài : không có

b. Cơ cấu cổ đông tại thời điểm chốt danh sách ngày 24.05.2023 của TTLKCKVN :

Stt	Cơ cấu cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Phân loại theo tỷ lệ sở hữu :	6.731.596	100%
	+ Cổ đông lớn	3.433.320	51%
	+ Cổ đông nhỏ	3.298.276	49%
2	Phân loại theo tổ chức, cá nhân :	6.731.596	100%
	+ Cổ đông tổ chức	3.477.161	51,65%
	+ Cổ đông cá nhân	3.254.435	49,35%
3	Phân theo trong nước, nước ngoài	6.731.596	100%
	+ Cổ động trong nước	6.731.596	100%
	+ Cổ động nước ngoài	-	0%
4	Phân theo nhà nước, khác	6.731.596	100%
	+ Cổ động nhà nước	3.433.320	51%
	+ Cổ động khác	3.298.276	49%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: *Nêu các đợt tăng vốn cổ phần kể từ khi thành lập bao gồm các đợt chào bán ra công chúng, chào bán riêng lẻ, chuyển đổi trái phiếu, chuyển đổi chứng quyền, phát hành cổ phiếu thưởng, trả cổ tức bằng cổ phiếu v.v*

+ Các đợt tăng vốn cổ phần :

• Năm 2013 : thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số : 298/CT/ĐHĐCĐ-NQ ngày 25/04/2013 công ty đã hoàn thành tăng vốn cổ phần bằng hình thức phát hành cổ phiếu thưởng từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu :

- Ngày phát hành cổ phiếu : 29/07/2013
- Tỷ lệ thực hiện : 10:7
- Ngày hoàn thành đợt phát hành : tháng 8/2013
- Số lượng cổ phiếu phát hành tăng thêm : 1.120.000 cổ phần
- Tổng giá trị cổ phiếu phát hành tăng thêm : 11.200.000.000 đồng

• Năm 2021 công ty đã hoàn thành việc tăng vốn cổ phần đợt 1 từ nguồn vốn chủ sở hữu thông qua chia cổ tức năm 2020 bằng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 số : 203/ĐHĐCĐ-NQ ngày 24/04/2021:

- Ngày báo cáo phát hành cổ phiếu : 03/05/2021
- Tỷ lệ thực hiện : 20:13
- Số lượng cổ phiếu phát hành thêm : 1.767.731 cổ phiếu
- Tổng giá trị cổ phiếu phát hành thêm : 17.677.310.000 đồng
- Ngày cổ phiếu niêm yết bổ sung : 12/08/2021
- Mục đích : sử dụng đầu tư hàng nội thất xuất khẩu

• Năm 2022 công ty đã hoàn thành việc tăng vốn cổ phần đợt 2 bằng hình thức chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 số 203/ĐHĐCĐ-NQ ngày 24/04/2021 và Nghị quyết số 576/QĐ-HĐQT ngày 19/08/2021:

- Ngày báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu cho UBCK :
- Tỷ lệ phát hành : 2:1
- Giá trị phát hành : 10.000 đ/cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu phát hành thêm : 2.243.865 cổ phiếu
- Tổng giá trị cổ phiếu phát hành thêm : 22.438.650.000 đồng
- Mục đích : sử dụng đầu tư hàng nội thất xuất khẩu

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ : không có

e) Các chứng khoán khác : không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty:

6.1. Tác động lên môi trường:

+ Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp : không có

+ Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính : không có

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu :

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm :

- Các loại gỗ : 4.163 m³

- Các loại kim loại : 153 tấn

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức : không có

6.3. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp

- Điện năng: 2,5 triệu Kwh/năm

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả : không có

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng : không có

6.4. Tiêu thụ nước:

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng :

- Nguồn cung cấp nước : do nhà máy nước cung cấp tại CS1 và Khu công nghiệp.

- Lượng nước sử dụng : 3.500 m³/năm

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng : không có

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường :

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không có

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không có

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động :

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động :

- Số lượng lao động bình quân : 545 người

- Mức lương trung bình : 5,5 triệu đồng/người/tháng

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

- Khám sức khỏe định kỳ hằng năm cho CBNCV-LĐ

- Cấp phát đầy đủ bảo hộ lao động cho công nhân.

- Bồi dưỡng phụ cấp độc hại cho những bộ phận nặng nhọc, độc hại.

- Tổ chức Bếp ăn tập thể để đảm bảo sức khỏe cho người lao động yên tâm làm việc. Nhân viên Bếp ăn tập thể được huấn luyện và khám sức khỏe định kỳ.

- Tổ chức lớp tập huấn về an toàn lao động và vệ sinh thực phẩm.

- Cải thiện điều kiện làm việc và môi trường thông thoáng cho người lao động xanh như thực hiện 5S, trồng rau sạch, trồng cây xanh..

c) Hoạt động đào tạo người lao động :

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên: 4giờ/người/năm.

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp : chương trình kỹ năng tạo ra sản phẩm đạt chất lượng và kỹ năng sản xuất tinh gọn, sạch sẽ.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương :

- Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng : ủng hộ nhân dân Thổ Nhĩ Kỳ và Syri; quỹ phòng chống thiên tai.

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: không có

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc :

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023:

Năm 2023 là một năm đầy khó khăn và nhiều thách thức đối với ngành gỗ nói chung, công ty Cẩm Hà cũng không ngoại lệ, đơn hàng sụt giảm mạnh, đã xảy ra tình trạng thiếu việc làm cho người lao động, thu nhập NLĐ không đủ trang trải cuộc sống.., Ngoài ra, việc khách hàng Noble house nộp đơn xin bảo hộ phá sản đã ảnh hưởng lớn đến hiệu quả hoạt động SXKD của công ty. Nhưng với sự nỗ lực, quyết tâm của toàn thể CBCNLD và sự hỗ trợ động viên từ công ty mẹ là Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam đã giúp công ty vượt qua giai đoạn khó khăn và duy trì sản xuất. Năm 2023 công ty đạt được một số chỉ tiêu cụ thể như sau :

- Tổng doanh thu và thu nhập khác là 156 tỷ đồng, giảm 37,6 % so với kế hoạch

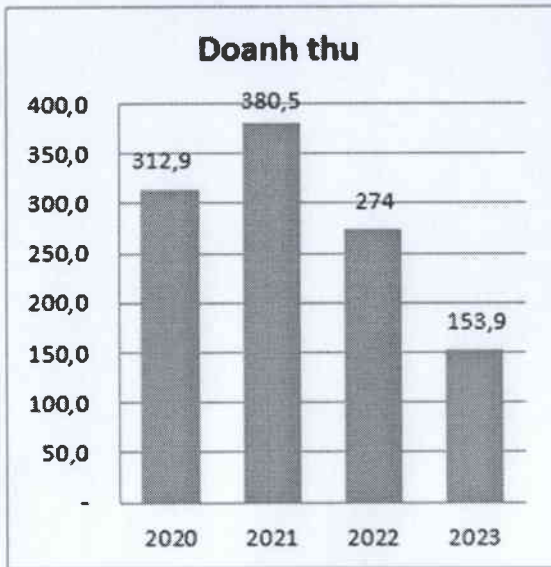
- Lợi nhuận trước thuế là 0,48 tỷ đồng giảm 84 % so với kế hoạch

- Nộp ngân sách: Đảm bảo nộp ngân sách đầy đủ, đúng hạn không có nợ đọng thuế. Các khoản thuế công ty đã nộp trong năm 2023 gồm thuế TNDN, thuế thu nhập cá nhân, thuế khác... hơn 2,8 tỷ đồng.

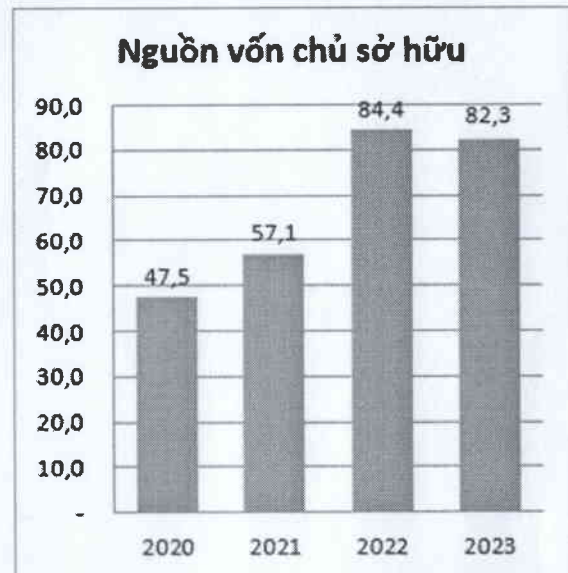
- Thu nhập bình quân của người LĐ trong năm 2023 là 5,5 triệu giảm 37,5 % so với KH.

- Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty các năm trước:

* Doanh thu- Lợi nhuận từ năm 2020-2023: (ĐVT: tỷ đồng)



☒ * Tài sản – Nguồn vốn CSH từ năm 2020-2023 : (ĐVT: tỷ đồng)



-Những tiến bộ công ty đã đạt được :

+ Để phòng ngừa rủi ro trong thanh toán hàng năm công ty thuê đơn vị thứ 3 đánh giá tình hình tài chính khách hàng nhằm đưa ra giải pháp xử lý kịp thời, không để xảy ra tình trạng nợ khó đòi; năm 2023 công ty ban hành qui chế quản lý nợ nhằm quản lý theo dõi khoản nợ rõ ràng, đầy đủ, xác định rõ trách nhiệm tập thể, cá nhân liên quan trong việc theo dõi công nợ...

- + Chủ động phát triển sản phẩm mới, chào hàng qua internet .
- + Chủ động tinh giảm chi phí hoạt động, hạn chế tồn kho nguyên vật liệu.
- + Từng bước nâng cao công tác quản lý chất lượng sản phẩm, ngoài ra trong năm công ty đã khen thưởng cho cá nhân và tập thể có những sáng kiến cải tiến kỹ thuật và ý tưởng cải tiến tiết giảm chi phí và mang lại hiệu quả cao.
- + Đầu tư máy móc công nghệ mới góp phần ổn định SXKD, nâng cao năng suất.
- + Áp dụng quy chế 5S nhằm tăng cường xây dựng ý thức cải tiến cho người lao động tại nơi làm việc.
- + Đo lường hiệu suất, hiệu quả, chất lượng thực hiện công việc của từng cá nhân, phòng ban, phân xưởng thông qua tiêu chí đánh giá KPI.
- + Chú trọng công tác quản trị nội bộ nhằm đạt hiệu quả cao nhất.

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: không có

2. Tình hình tài chính :

a) Tình hình tài sản : nhìn chung bị giảm hơn so với năm trước.

(Đvt : triệu đồng)

TÀI SẢN	2022	2023	% tăng/giảm
1. Tài sản ngắn hạn	122.804	58.982	-52,0%
Tiền và các khoản tương đương tiền	2.537	1.230	-51,5%
Các khoản phải thu ngắn hạn	14.117	8.489 (*)	-39,9%
Hàng tồn kho	100.509	41.592	-58,6%
Tài sản ngắn hạn khác	5.641	7.671	36,0%
2. Tài sản dài hạn	60.354	55.498	-8,0%
Tài sản cố định	11.114	46.775	320,9%
Tài sản dở dang dài hạn	38.716	0	
Tài sản dài hạn khác	10.524	8.723	-17,1%
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	183.158	114.480	-37,5%

Tổng giá trị tài sản đến 31.12.2023 là 114.480 triệu đồng, giảm 68.678 triệu đồng tương ứng giảm 37,5% so với cùng kỳ năm 2022, trong đó : tài sản ngắn hạn giảm mạnh 163.822 triệu đồng, tương ứng giảm 52% so với năm 2022; tài sản dài hạn giảm 4.856 triệu đồng, tương ứng giảm 8% so với năm 2022, tài sản cố định tăng hơn so với năm trước là do trong năm 2023 công ty nhập mới dây chuyền hàng nội thất xuất khẩu nên tổng tài sản cố định tăng 35.661 triệu đồng, tương ứng tăng 320,9% so với năm trước.

(*) Số dư công nợ phải thu tại thời điểm 31.12.2023 là 8.489 triệu đồng, trong đó công ty đã trích lập dự phòng phải thu khó đòi của KH Noble house là 6,9 tỷ (tương ứng 70%/tổng công nợ).

Trong năm 2023 công ty không thực hiện đầu tư mới TSCĐ, tài sản tăng chủ yếu là do công ty hoàn thành đầu tư Dây chuyền sản xuất hàng nội thất xuất khẩu. Tài sản hiện có của công ty đều tham gia vào hoạt động sản xuất kinh doanh.

b) Tình hình nợ phải trả : tương đối tốt

(Đvt : triệu đồng)

NỢ PHẢI TRẢ	2022	2023	% tăng/giảm
I. Nợ ngắn hạn	98.715	32.184	-67,4%
Phải trả người bán ngắn hạn	19.775	3.935	-80,1%
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	6.263	1.072	-82,9%
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	320	116	-63,8%
Phải trả người lao động	10.434	4.053	-61,2%
Chi phí phải trả ngắn hạn	58	19	-67,2%
Phải trả ngắn hạn khác	2.392	2.334	-2,4%
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	57.504	19.071	-66,8%
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.785	1.399	-21,6%
II. Nợ dài hạn	-	-	

Tại thời điểm 31/12/2023, tổng nợ phải trả là 32.184 triệu đồng, giảm 66.531 triệu đồng, tương ứng giảm 67,4% so với năm 2022; trong đó : phải trả người lao động giảm 6.381 triệu đồng, tương ứng giảm 61,2% so với năm 2022; nợ vay của các ngân hàng giảm 38.433 triệu đồng, tương ứng giảm 66,8% so với năm 2022.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý :

- Tăng cường các biện pháp kiểm soát trong công ty : tăng cường giám sát chất lượng sản phẩm; tăng cường quản lý kiểm tra thường xuyên các định mức kinh tế kỹ thuật.

- Áp dụng các tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất : thay đổi máy móc thiết bị cũ lạc hậu, trang bị mới thiết bị hiện đại và có năng suất cao nhằm giảm bớt lao động thủ công. Cải tiến công đoạn sản xuất nhằm mang lại hiệu quả nhưng không ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm.

- Sửa đổi, bổ sung và ban hành một số Quy chế, quy trình trong công ty, quy trình làm việc của các phòng ban chức năng nhằm phù hợp với qui định hiện hành và tình hình thực tế như : quy chế tổ chức và hoạt động của công ty; qui chế quản lý nợ; qui trình định mức tiền lương; qui trình kiểm tra chất lượng từng phân xưởng...

- Sáp nhập phân xưởng, tổ sản xuất nhằm tối ưu hoá bộ máy quản lý.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai :

- Tìm kiếm những đơn hàng trái vụ, nhỏ lẻ, mặc dù hiệu quả không cao nhưng đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh liên tục không bị gián đoạn, tăng doanh thu và đồng thời giải quyết công ăn việc làm và đảm bảo thu nhập ổn định cho người lao động.

- Chuyển dịch cơ cấu sản phẩm, hợp lý giữa sản phẩm ngoài trời và trong nhà nhằm cân đối sản xuất kinh doanh, hạn chế tác động từ các biến cố của thị trường, cụ thể là quyết tâm đưa dây chuyền sản xuất hàng nội thất đi vào hoạt động.

- Tăng cường phát triển mẫu mã mới hợp thị hiếu khách hàng, đi đôi với giá thành hợp lý theo mặt bằng chung được thị trường chấp nhận.

- Tập trung nguồn lực khai thác có định hướng với các khách hàng tiềm năng. Không phát triển khách một cách ồ ạt, hiệu quả thấp gây lãng phí nguồn lực.

- Củng cố công tác chất lượng là giải pháp trọng tâm trong việc đảm bảo khả năng cạnh tranh của công ty.

- Vấn đề nhân sự là yếu tố then chốt giúp công ty phục hồi nhanh chóng vì vậy cần có giải pháp để chuẩn bị nguồn nhân lực cả trực tiếp và gián tiếp, sẵn sàng đáp ứng nhu cầu sản xuất khi đơn hàng dần quay trở lại.

- Đầu tư cơ sở hạ tầng, nhà xưởng, máy móc thiết bị cho sản xuất mặt hàng nội thất xuất khẩu theo Nghị quyết ĐHĐCĐ nhiệm kỳ 2020-2025 vừa qua, đa dạng hóa sản phẩm tạo cơ sở tăng trưởng và phát triển trong tương lai.

5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải):

- Hàng năm công ty có 2 đợt đánh giá các chỉ tiêu môi trường và đạt tiêu chuẩn.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động :

- Đảm bảo cho người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định của Nhà nước: chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp theo đúng quy định của pháp luật. Trong năm 2023 công ty đã đóng bảo hiểm cho người lao động số tiền 4,8 tỷ đồng.

- Tổ chức hội nghị người lao động hàng năm nhằm đối thoại và giải đáp thắc mắc về chế độ, chính sách liên quan quyền lợi của người lao động.

- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho gần 445 người lao động.

- Trang bị quần áo, BHLĐ, bồi dưỡng độc hại của Công ty được thực hiện đầy đủ và đúng quy định.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương :

- Công ty luôn đóng góp các khoản hỗ trợ theo đúng qui định của địa phương.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty :

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội :

- Vốn công ty luôn được bảo toàn và phát triển
- Hoàn thành đầy đủ và kịp thời nghĩa vụ đối với nhà nước.
- Chế độ chính sách đối với người lao động: thực hiện tốt theo quy định của nhà nước, qui chế, qui định nội bộ công ty ban hành.
- Môi trường – xã hội: có chính sách, triển khai tốt các hoạt động bảo vệ môi trường như : có hệ thống xử lý nước thải trước khi xả ra môi trường, tăng cường trồng cây xanh quanh nhà xưởng giảm thiểu khói bụi, thực hiện tốt công tác Kaizen-5S...

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty :

- Không hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2023 xuất phát chủ yếu từ nguyên nhân khách quan, trong đó nguyên nhân thị trường toàn cầu suy thoái là nguyên nhân chủ đạo.

- Căn cứ Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, HĐQT đã thực hiện việc kiểm tra, giám sát hoạt động của Giám đốc và Ban điều hành trong việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và triển khai các nghị quyết của ĐHQĐ và HĐQT trong năm 2022 như sau:

- Hội đồng Quản trị thường xuyên kiểm tra, giám sát Ban Giám đốc trong công tác quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh tuân thủ theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty; thực hiện các biện pháp huy động vốn hợp lý, đảm bảo cung ứng vốn để thực hiện SXKD.

- Chỉ đạo xây dựng định hướng chiến lược phát triển chung toàn Công ty. Hội đồng Quản trị đã chỉ đạo Ban Giám đốc thực hiện cơ chế tiền lương hiệu quả, khuyến khích sáng tạo, phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa trong sản xuất kinh doanh... nhằm nâng cao hiệu quả làm việc của người lao động.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị :

- Khai thác chuyên sâu sản phẩm ngoài trời, từng bước chuyển dịch cơ cấu sang hàng trong nhà hướng đến đa dạng hóa sản phẩm hàng trong nhà và ngoài trời chất lượng cao.

- Mở rộng thị trường phân phối nhằm tiến đến trở thành nhà cung cấp hàng đầu trong lĩnh vực đồ gia dụng bàn ghế ngoài trời tại Việt Nam.

- Đầu tư máy móc thiết bị, công nghệ hiện đại tăng chất lượng sản phẩm, tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Tập trung đào tạo tay nghề người lao động phục vụ sản xuất các dòng sản phẩm có khả năng cạnh tranh và chiếm lĩnh các thị trường lớn.

- Ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến, khoa học quản lý trên nền tảng Cách mạng công nghiệp 4.0 vào mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

V. Quản trị công ty :

1. Hội đồng quản trị :

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ nắm giữ (%)	
			Đại diện (*)	Cá nhân
1	Nguyễn Chí Dũng	Chủ tịch HĐQT	17,85	0,71
2	Dương Phú Minh Hoàng	Ủy viên HĐQT	12,75	3,44
3	Nguyễn Thị Thanh Bình	Ủy viên HĐQT	10,20	0,13
4	Nguyễn Thị Phương Loan	Ủy viên HĐQT	10,20	0,74
5	Nguyễn Thị Tranh	Ủy viên HĐQT	0	0,90

(*) Đại diện phần vốn của Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam tại Công ty cổ phần Cẩm Hà

b. Các tiểu ban thuộc HĐQT (liệt kê các tiểu ban thuộc HĐQT và các thành viên trong tiểu ban): Không có.

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị: Trong năm 2023 Hội đồng quản trị công ty đã tổ chức họp 5 phiên họp, ngoài ra HĐQT đã tổ chức họp bằng hình thức xin ý kiến bằng văn bản.

- Nội dung các cuộc họp và kết quả xin ý kiến bằng văn bản:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	11/CT/HĐQT/NQ	05/01/2023	HĐQT thống nhất phê duyệt xây dựng đơn giá tiền lương trên doanh thu năm 2023
2	36/CT/HĐQT/NQ	18/01/2023	HĐQT thống nhất phê duyệt trích lập Quỹ dự phòng tiền lương
3	48/CT/HĐQT/NQ	06/02/2023	HĐQT thống nhất thông qua hạn mức tín dụng tại các Ngân hàng theo đề nghị của Ban điều hành tại văn bản số 712/CT/CV ngày 14/12/2022
4	89/CT/HĐQT/NQ	06/03/2023	HĐQT thống nhất thông qua dự kiến thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
5	109/CT/HĐQT/NQ	16/03/2023	HĐQT thống nhất thông qua mức chi khen thưởng Danh hiệu lao động tiên tiến năm 2022 cho CBCNV và lao động công ty
6	110/CT/HĐQT/NQ	16/03/2023	HĐQT thống nhất thông qua các nội dung về việc bổ sung thay đổi phương án sử dụng vốn huy động từ chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu trong năm 2022
7	137/CT/HĐQT/NQ	28/03/2023	HĐQT thống nhất thông qua thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông năm 2023
8	144/CT/HĐQT/NQ	03/04/2023	HĐQT thống nhất phê duyệt công tác tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2023
9	200/CT/HĐQT/NQ	27/04/2023	HĐQT thống nhất thông qua: - Công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông - Về việc chi Quỹ phúc lợi cho NLD công ty nhân dịp Lễ 30/04 và 1/5 - Về công tác rà soát Quy chế, quy định
10	201/CT/ĐHĐCĐ- NQ	27/04/2023	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thống nhất thông qua các nội dung sau: 1. Thông qua báo cáo của Ban điều hành về kết quả sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2022. 2. Thông qua Báo cáo tài chính và phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 3. Thông qua kế hoạch SXKD năm 2023 4. Thông qua quyết toán thù lao HĐQT và Ban kiểm soát năm 2022 và mức thù lao năm 2023. 5. Thông qua tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023: là công ty TNHH hãng kiểm toán AASC, Địa chỉ: 01 Lê Phụng Hiểu - Quận Hoàn Kiếm – Hà Nội. 6. Thông qua báo cáo về tiến độ thực hiện Dự án đầu tư hàng nội thất và tình hình sử dụng vốn huy động từ chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu. 7. Thông qua tờ trình về việc bổ sung mã ngành nghề kinh doanh. 8. Thông qua tờ trình về việc chấm dứt hoạt động của Dự án nhà máy chế biến gỗ Cẩm Hà cơ sở II theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số: 7516836774 và tiếp tục đầu tư Dự án đầu

			<p>tư dây chuyên sản xuất đồ gỗ nội thất xuất khẩu.</p> <p>9. Thông qua tờ trình Đề án cơ cấu Công ty cổ phần Cẩm Hà giai đoạn 2021 – 2025.</p> <p>10. Thông qua báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023 nhiệm kỳ IV</p> <p>Thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023.</p>
11	218/CT/HĐQT/NQ	05/05/2023	HĐQT thống nhất thông qua việc chi trả cổ tức năm 2022
12	219/CT/HĐQT/NQ	05/05/2023	<p>HĐQT thống nhất ủy quyền và giao cho Ban điều hành thực hiện các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 - Về tiến độ thực hiện Dự án đầu tư hàng nội thất - Bổ sung mã ngành nghề kinh doanh - Thực hiện ký kết hợp đồng với đơn vị kiểm toán BCTC năm 2023 - Về việc chấm dứt hoạt động của Dự án nhà máy chế biến gỗ Cẩm Hà cơ sở II và tiếp tục đầu tư Dự án đầu tư dây chuyên sản xuất đồ gỗ nội thất xuất khẩu. - Đề án cơ cấu lại Công ty cổ phần Cẩm Hà giai đoạn 2021-2025
13	233/CT/HĐQT/NQ	11/05/2023	HĐQT thống nhất thông qua các nội dung liên quan đến việc thành lập lại Ban chỉ đạo phòng chống tham nhũng, tiêu cực tại Công ty
14	314/CT/HĐQT/NQ	29/06/2023	<p>HĐQT thống nhất thông qua :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kết quả SXKD 6 tháng đầu năm 2023 - Việc trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho - Xây dựng kế hoạch SXKD năm 2024 - Về việc sửa đổi, bổ sung nội dung của hệ thống các quy chế, quy định cho phù hợp...
15	336/CT/HĐQT/NQ	04/07/2023	HĐQT thống nhất thông qua về việc thay đổi hình thức và thời gian thanh toán của khách hàng
16	351/CT/HĐQT/NQ	12/07/2023	HĐQT thống nhất thông qua về việc thay đổi thời gian thanh toán của khách hàng
17	361/CT/HĐQT/NQ	21/07/2023	HĐQT thống nhất thông qua về thời gian thanh toán, hình thức thanh toán và điều kiện bảo hành sản phẩm của khách hàng
18	383/CT/HĐQT/NQ	03/08/2023	HĐQT thống nhất thông qua nội dung chỉnh sửa, ban hành mới các quy chế, quy trình sau: Quy trình mua hàng; Quy chế quản lý nợ; Quy chế chi tiêu nội bộ; Quy chế tiền lương.
19	400/CT/HĐQT/NQ	11/08/2023	HĐQT thống nhất thông qua việc lập hồ sơ biến động diện tích đất sau đo đạc lại tại CS1, địa chỉ 448 Hùng Vương, P Thanh Hà, TP Hội An và hoàn thiện các thủ tục pháp lý về đất đai, quản lý, sử dụng đất đúng quy định của pháp luật.
20	414/CT/HĐQT/NQ	21/08/2023	HĐQT thống nhất thông qua HĐQT thống nhất thông qua việc thế chấp tài sản đảm bảo tại Ngân hàng Vietcombank Đà Nẵng
21	422/CT/HĐQT/NQ	24/08/2023	HĐQT thống nhất thông qua việc giảm giá bán hàng tồn kho
22	423/CT/HĐQT/NQ	24/08/2023	HĐQT thống nhất thông qua mức chi Quỹ phúc lợi nhân dịp Lễ Quốc khánh 2/9 đối với NLD đang tạm hoãn HĐLĐ, nghỉ việc không hưởng lương, chưa đủ điều kiện tham gia BHXH, tại thời điểm ngày 21/08/2023.
23	480/CT/HĐQT/NQ	28/09/2023	<p>HĐQT thống nhất thông qua :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo kết quả SXKD 9 tháng đầu năm 2023 - Triển khai một số nội dung thực hiện sản xuất kinh doanh 3 tháng cuối năm và xây dựng kế hoạch SXKD 2024 -Thực hiện một số giải pháp về việc xin bảo hộ phá sản của

			khách hàng Noble House theo chương 11 tại Toà án Hoa kỳ Quận nam Texas, phân khu Houston: - Một số nội dung khác của HĐQT
24	489/CT/HĐQT/NQ	03/10/2023	HĐQT thống nhất thông qua HĐQT thống nhất thông qua đề xuất của BDH về việc thuê luật sư Đại diện về mặt pháp lý, bảo vệ quyền và lợi ích cho công ty trong việc giải quyết công nợ với khách hàng Noble House.
25	677/CT/HĐQT/NQ	27/11/2023	HĐQT thống nhất thông qua : - Về việc thực hiện Nghị quyết HĐQT số 480/CT/HĐQT/NQ ngày 28/09/2023 - Dự kiến kết quả SXKD năm 2023 và xây dựng kế hoạch SXKD 2024: - Một số vấn đề liên quan đến công nợ, hàng tồn kho của khách hàng Noble House - Về tiềm năng hợp tác với khách hàng mới - Về tình hình hoạt động của tổ chức Đảng, Công đoàn và tình hình người lao động của đơn vị đến 30/6/2024 - Các biện pháp quản lý nợ, phòng ngừa rủi ro trong thời gian tới. - Đáp ứng tiêu chuẩn sản xuất Xanh cho hàng xuất khẩu; - Nhất trí triển khai nội dung công văn 306/HĐQT-TCLĐ của TCTLNVN về việc lấy phiếu tín nhiệm cho người đại diện theo uỷ quyền của TCT tại đơn vị đang giữ các chức vụ là Chủ tịch HĐQT, TV HĐQT; Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng ban kiểm soát.
26	710/CT/HĐQT/NQ	08/12/2023	HĐQT thống nhất thông qua về việc hợp tác với khách hàng mới tại Hoa Kỳ và áp dụng một số giải pháp nhằm hạn chế rủi ro
27	725/CT/HĐQT/NQ	20/12/2023	HĐQT thống nhất thông qua v/v sắp xếp và bổ nhiệm cán bộ quản lý phòng Thiết kế kỹ thuật : - Bổ nhiệm ông Trần Thanh Vinh - phó phòng Thiết kế kỹ thuật giữ chức Trưởng phòng Thiết kế kỹ thuật - Bổ nhiệm ông Võ Văn Hùng - nhân viên phòng Thiết kế kỹ thuật giữ chức Phó phòng Thiết kế kỹ thuật.
28	746/CT/HĐQT/NQ	28/12/2023	HĐQT thống nhất thông qua : - Nhập gỗ xẻ Keo phục vụ cho mùa hàng 2023-2024 - Chi hỗ trợ Tết dương lịch đối với NLĐ tạm hoãn HĐLĐ, nghỉ việc không hưởng lương, chưa đủ điều kiện tham gia BHXH, tại thời điểm ngày 18/12/2023. - Thay đổi thời gian khấu hao TSCĐ của Dự án nội thất CS2.
29	756/CT/HĐQT/NQ	30/12/2023	HĐQT thống nhất thông qua : - Miễn nhiệm chức danh Quản đốc PX định hình đối với Ông Võ Văn Phúc. - Bổ nhiệm ông Nguyễn Văn Thân - hiện là quản đốc phân xưởng Nội thất giữ chức danh: Quản đốc phân xưởng Định hình.
30	762/CT/HĐQT/NQ	31/12/2023	HĐQT thống nhất thông qua : HĐQT thống nhất phê duyệt Quyết toán dự án đầu tư Dây chuyền sản xuất đồ gỗ nội thất xuất khẩu

d. Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập. Hoạt động của các tiểu ban trong HĐQT: (đánh giá hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của từng tiểu ban, nội dung và kết quả các cuộc họp)

- không có

e. Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty.

+ Danh sách các thành viên HĐQT tham gia chương trình về quản trị công ty trong năm:

- Nguyễn Chí Dũng Chủ tịch HĐQT
- Dương Phú Minh Hoàng Thành viên HĐQT
- Nguyễn Thị Thanh Bình Thành viên HĐQT
- Nguyễn Thị Tranh Thành viên HĐQT
- Nguyễn Thị Phương Loan Thành viên HĐQT

2. Ban kiểm soát:

+ Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ nắm giữ (%)	
			Đại diện	Cá nhân
1	Nguyễn Thị Thanh Thủy	Trưởng ban kiểm soát	0	0,08
2	Bùi Thị Hà	Thành viên BKS	0	0,07
3	Nguyễn Thị Ngọc Hà	Thành viên BKS	0	0,15

Ban kiểm soát gồm 3 thành viên: Trưởng ban kiểm soát là người chịu trách nhiệm chính trong việc kiểm soát các hoạt động tài chính, kế toán của Công ty. Hai kiểm soát viên sẽ chịu trách nhiệm kiểm soát tất cả các hoạt động nghiệp vụ liên quan trực tiếp đến quyền lợi của cổ đông và có trách nhiệm kiểm tra ngay các nghiệp vụ phát sinh hàng ngày để đảm bảo tính chính xác và hợp pháp, hợp lệ của các nghiệp vụ.

+ Hoạt động của ban kiểm soát: trong năm 2023 Ban kiểm soát đã tham gia họp với HĐQT 5 lần

- Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ pháp luật, chấp hành Điều lệ công ty và thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT và Ban giám đốc.
- Ban kiểm soát đã thực hiện báo cáo cho cổ đông về hoạt động của BKS và kết quả giám sát năm 2022.
- Giám sát công tác quản lý, điều hành của HĐQT, Ban giám đốc và hoạt động SXKD của công ty thông qua việc tham dự, đóng góp ý kiến tại các phiên họp HĐQT, giám sát việc lấy ý kiến biểu quyết của các thành viên HĐQT bằng văn bản.
- Thẩm tra báo cáo tài chính năm của công ty.

Ngoài các buổi họp trên Ban kiểm soát cũng thường xuyên liên lạc bằng điện thoại, email để trao đổi công việc và các hoạt động của Ban kiểm soát thường kỳ.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát :

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích :

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	TIỀN LƯƠNG	THÙ LAO
I	Hội đồng quản trị			
1	Nguyễn Chí Dũng	Chủ tịch HĐQT	43.700.000	3.000.000
2	Dương Phú Minh Hoàng	Ủy viên HĐQT	41.400.000	3.000.000
3	Nguyễn Thị Phương Loan	Ủy viên HĐQT		3.000.000
4	Nguyễn Thị Thanh Bình	Ủy viên HĐQT	17.000.000	3.000.000
5	Nguyễn Thị Tranh	Ủy viên HĐQT	18.500.000	3.000.000
II	Ban kiểm soát			
1	Nguyễn Thị Thanh Thủy	Trưởng ban KS	7.500.000	2.500.000
2	Bùi Thị Hà	Ủy viên BKS	8.300.000	1.500.000
3	Nguyễn Thị Thu Hà	Ủy viên BKS		1.500.000

III	Ban điều hành			
1	Phạm Văn Chín	Phó Giám đốc	31.000.000	
2	Nguyễn Thị Bích Xi	Phụ trách kế toán	24.000.000	

Ghi chú : - Tiền lương và thù lao được tính theo tháng.

- Thù lao của HĐQT&BKS đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 thông qua.

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ (Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Kế toán trưởng, các cán bộ quản lý, Thư ký công ty, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng nói trên: không có

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ : không có.

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty (Nêu rõ những nội dung chưa thực hiện được theo quy định pháp luật về quản trị công ty. Nguyên nhân, giải pháp và kế hoạch khắc phục/kế hoạch tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty)

Thực hiện theo qui định pháp luật về quản trị công ty

VI. Báo cáo tài chính:

1. Ý kiến kiểm toán:

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Cẩm Hà tại ngày 31.12.2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán : Toàn văn báo cáo tài chính kiểm toán đã được công ty đăng tải tại website : <https://camhafurniture.com/vn/co-dong-6/>

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: HC-QT-NS;KTTC

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



Nguyễn Chí Dũng